

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MAY PHƯƠNG ĐÔNG**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015



MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	1 - 3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	6 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015	9
Thuyết minh báo cáo tài chính	10 - 34

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Số 934, Đường Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần May Phương Đông (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015.

1. CÁC THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần May Phương Đông trước đây là Công ty May Phương Đông, một doanh nghiệp Nhà nước. Ngày 16 tháng 11 năm 2004, Công ty được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần May Phương Đông theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103003249 ngày 31 tháng 3 năm 2005 do sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP. Hồ Chí Minh cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 13 tháng 8 năm 2015.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Số 934, Đường Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 36.000.000.000 VND.

2. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh	
Ông Vũ Đức Giang	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 20/6/2015
Bà Nguyễn Bảo Trân	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 20/6/2015
Bà Võ Trần Thị Huyền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01/10/2015
Ông Phạm Phú Cường	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 20/6/2015
Bà Lê Thị Thanh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 01/8/2015
Bà Hoàng Thu Hà	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20/6/2015
Ông Nguyễn Văn Học	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20/6/2015

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh	
Bà Võ Trần Thị Huyền	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 20/6/2015
Bà Trần Thị Ngọc Dung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20/6/2015
Bà Trần Thị Ngọc Dung	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 20/6/2015
Ông Phan Thanh Sơn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20/6/2015
Ông Đinh Phan Quang	Thành viên	
Bà Võ Trần Thị Huyền	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 01/10/2015
Bà Trần Thị Ngọc Dung	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 01/10/2015
Bà Vũ Thị Như Quỳnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01/10/2015

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Số 934, Đường Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh	
Bà Nguyễn Bảo Trân	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/8/2015
Bà Lê Thị Thanh	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/8/2015
Ông Ngô Thanh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/9/2015

3. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

4. KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán DTL, thành viên của RSM Quốc tế, bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính cho các năm tài chính tiếp theo của Công ty.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Số 934, Đường Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

5. CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, ngoại trừ các vấn đề được nêu trong Báo cáo kiểm toán kèm theo, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2016

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN BẢO TRẦN

Số: 16.334/BCKT-DTL

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHƯƠNG ĐÔNG

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần May Phương Đông (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 27 tháng 02 năm 2016 từ trang 06 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

(Xem tiếp trang sau)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như đã nêu tại mục 5.7 của Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, khoản chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của các năm 2013 và 2014 đang hạch toán là chi phí trả trước ngắn hạn với tổng số tiền là 18.200.000.000 VND là chưa phù hợp với quy định của Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam. Nếu các khoản chi phí trên được ghi nhận vào chi phí của các năm tương ứng thì chỉ tiêu tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (mã số 50) trên báo cáo kết quả kinh doanh năm 2014 sẽ giảm đi một khoản là 5.400.000.000 VND và chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đầu năm và cuối năm (mã số 421) trên Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2015 sẽ giảm đi một khoản tương ứng là 18.200.000.000 VND.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần May Phương Đông vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2016

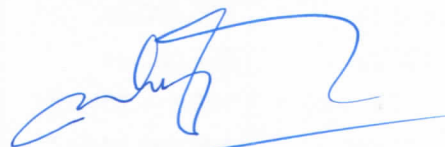
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL
TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐẶNG XUÂN CẢNH

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0067-2013-026-1

KIỂM TOÁN VIÊN



NGUYỄN THUY NHẢ VY

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 1875-2013-026-1

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Số 934, Đường Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		190.575.050.862	140.136.593.506
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	(5.1)	42.268.953.926	11.492.800.849
1. Tiền	111		42.268.953.926	11.492.800.849
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		69.474.526.391	70.042.960.356
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	(5.3)	64.394.712.289	70.641.184.775
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		4.195.786.911	73.539.400
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		884.027.191	1.208.895.898
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	(1.880.659.717)
III. Hàng tồn kho	140	(5.4)	42.610.015.326	33.095.703.876
1. Hàng tồn kho	141		42.610.015.326	33.095.703.876
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		36.221.555.219	25.505.128.425
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	(5.7)	18.640.419.190	19.996.711.198
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		17.283.341.266	5.454.085.358
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	(5.10)	297.794.763	54.331.869
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		65.724.306.258	85.915.573.157
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		45.000.000	45.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216		45.000.000	45.000.000
II. Tài sản cố định	220		57.302.478.351	62.419.754.047
1. Tài sản cố định hữu hình	221	(5.5)	51.544.852.631	56.599.523.327
- Nguyên giá	222		168.057.908.245	172.164.353.074
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(116.513.055.614)	(115.564.829.747)
2. Tài sản cố định vô hình	227	(5.6)	5.757.625.720	5.820.230.720
- Nguyên giá	228		9.271.496.817	9.271.496.817
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.513.871.097)	(3.451.266.097)
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.480.000.000	3.480.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	(5.2)	3.480.000.000	3.480.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		4.896.827.907	19.970.819.110
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	(5.7)	4.896.827.907	19.970.819.110
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		256.299.357.120	226.052.166.663

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Số 934, Đường Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Th. minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		218.036.541.329	174.055.061.050
I. Nợ ngắn hạn	310		180.751.688.528	150.424.279.433
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	(5.9)	28.583.319.003	22.088.146.199
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.473.986.383	1.178.726.666
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	(5.10)	51.311.611	35.818.319
4. Phải trả người lao động	314	(5.11)	26.474.614.574	1.726.967.454
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	(5.12)	3.600.717.218	2.392.250.997
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	(5.8)	120.567.739.739	122.172.856.685
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	829.513.113
II. Nợ dài hạn	330		37.284.852.801	23.630.781.617
1. Phải trả người bán dài hạn	331		925.961.465	925.961.465
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		22.520.000.000	-
3. Phải trả dài hạn khác	337	(5.12)	762.429.000	792.429.000
4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	(5.8)	13.076.462.336	21.912.391.152
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		38.262.815.791	51.997.105.613
I. Vốn chủ sở hữu	410	(5.13)	38.262.815.791	51.997.105.613
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		36.000.000.000	36.000.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		36.000.000.000	36.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.080.000.000	1.080.000.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		7.682.775	13.700.881.436
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.175.133.016	1.216.224.177
+ LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		1.139.280.065	254.388.065
+ LNST chưa phân phối kỳ này	421b		35.852.951	961.836.112
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		256.299.357.120	226.052.166.663

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THỊ SONG AN

TRẦN BÍCH ĐOÀN THƯ

NGUYỄN BẢO TRẦN

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Số 934, Đường Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	(6.1)	490.308.301.809	356.495.601.951
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	(6.2)	73.776.455	92.080.369
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		490.234.525.354	356.403.521.582
4. Giá vốn hàng bán	11	(6.3)	384.867.999.275	279.255.861.135
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		105.366.526.079	77.147.660.447
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	(6.4)	508.152.886	140.041.982
7. Chi phí tài chính	22	(6.5)	9.981.878.984	6.493.132.499
- Trong đó, chi phí lãi vay	23		7.298.807.345	5.954.487.900
8. Chi phí bán hàng	25	(6.6)	5.672.056.991	6.471.155.400
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	(6.7)	91.245.771.061	62.592.366.414
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(1.025.028.071)	1.731.048.116
11. Thu nhập khác	31		1.562.325.804	499.115.636
12. Chi phí khác	32		333.100.175	113.001.262
13. Lợi nhuận khác	40		1.229.225.629	386.114.374
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		204.197.558	2.117.162.490
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	(6.9)	152.979.057	743.110.902
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		51.218.501	1.374.051.588
18. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	70	(5.13.5)	12	324

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THỊ SONG AN

TRẦN BÍCH ĐOÀN THƯ

NGUYỄN BẢO TRẦN

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Số 934, Đường Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp trực tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		521.153.195.158	308.567.092.044
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(328.081.926.813)	(54.006.057.139)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(114.679.237.417)	(101.155.915.885)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(7.298.807.345)	(5.954.487.900)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(396.441.951)	(2.212.801.007)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		5.339.232.730	2.412.288.577
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(24.748.916.806)	(22.498.879.029)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		51.287.097.556	125.151.239.661
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(5.920.857.650)	(10.467.121.245)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1.143.000.000	255.282.400
3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	4.323.600.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		117.865.453	106.250.155
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(4.659.992.197)	(5.781.988.690)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	(7.1)	475.430.759.385	119.552.870.223
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(7.2)	(491.051.395.250)	(226.818.034.037)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.200.000)	(4.308.396.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(15.621.835.865)	(111.573.559.814)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		31.005.269.494	7.795.691.157
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		11.492.800.849	3.431.777.753
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(229.116.417)	265.331.939
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		42.268.953.926	11.492.800.849

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC





NGUYỄN THỊ SONG AN

TRẦN BÍCH ĐOÀN THƯ

NGUYỄN BẢO TRẦN

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Số 934, Đường Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

Mẫu số B 09 – DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần May Phương Đông (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là Công ty May Phương Đông, một doanh nghiệp Nhà nước. Ngày 16 tháng 11 năm 2004, Công ty được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Cổ phần May Phương Đông theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103003249 ngày 31 tháng 3 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 13 tháng 8 năm 2015.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 36.000.000.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Số 934, Đường Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 1.738 (31/12/2014: 1.829).

1.1. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất và kinh doanh.

1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất, mua bán hàng may mặc; sản xuất, mua bán nguyên phụ liệu và sản phẩm ngành dệt may;
- Bán buôn thực phẩm, nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống;
- Bán buôn đồ dùng cho gia đình, máy móc, thiết bị, ô tô, mô tô, xe máy và phụ tùng máy khác;
- Đại lý, môi giới, đấu giá và hoạt động xây dựng chuyên dụng khác.

1.3. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty từ 01/01 đến 31/12.

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Số 934, Đường Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

2.3. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

3.2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

Công ty tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015. Trong năm Công ty đã áp dụng hướng dẫn kế toán mới của Bộ Tài chính như được trình bày tại mục 4.2 dưới đây.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

4.1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của Ngân hàng Vietcombank;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ.

4.2. Áp dụng các Hướng dẫn kế toán mới

Năm 2015 là năm đầu tiên Công ty áp dụng Chế độ kế toán Việt Nam sửa đổi theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính (TT200).

TT200 yêu cầu trình bày lại thông tin so sánh trên báo cáo tài chính năm 2015 đối với các chỉ tiêu có sự thay đổi giữa TT200 và Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính. Do đó, Công ty đã thực hiện việc trình bày lại một số thông tin so sánh trên báo cáo tài chính năm 2015 để phù hợp với việc trình bày các số liệu của năm hiện hành như đã nêu tại mục 4.23.

4.3. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.4. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Số 934, Đường Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

4.5. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi tiết kiệm, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao. Các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các khoản tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

4.6. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản nợ phải thu được phân loại là phải thu khách hàng và phải thu khác theo nguyên tắc là: Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ các giao dịch mua bán; Các khoản phải thu còn lại được phân loại là phải thu khác.

Các khoản nợ phải thu được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Các khoản nợ phải thu thỏa mãn định nghĩa là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế cuối kỳ.

Nợ phải thu chỉ được ghi nhận tới mức có thể thu hồi.

Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.7. Hàng tồn kho

Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Số 934, Đường Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cuối năm tài chính, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho. Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và khiếm khuyết phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

4.8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến công cụ, bao bì xuất dùng, chi phí sửa chữa. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoản thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Công cụ, dụng cụ được phân bổ dần từ 01 năm đến 03 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh.
- Chi phí sửa chữa tài sản và thiết kế, xây dựng xí nghiệp.

4.9. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ (nếu có).

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Số 934, Đường Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25 năm
▪ Máy móc thiết bị	05 – 07 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05 năm

4.10. Tài sản cố định vô hình

Ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế là giá trị quyền sử dụng diện tích đất tại:

- Số 4/2, Đường Quang Trung, Phường 12, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.
- Lô 1/2D, Đường Quang Trung, Phường 12, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.
- Lô 1/2G, Đường Quang Trung, Phường 12, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.
- Lô 1/2N, Đường Quang Trung, Phường 12, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích từ 02 đến 03 năm.

Bằng sáng chế

Bằng sáng chế được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 03 năm.

4.11. Thuê tài sản

Phân loại thuê tài sản

Thuê tài chính là thuê tài sản mà bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản cho bên thuê. Tất cả các khoản thuê khác được phân loại là thuê hoạt động.

Thuê hoạt động

Trong trường hợp Công ty là bên cho thuê

Tài sản cho thuê hoạt động được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán theo cách phân loại tài sản của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Số 934, Đường Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

Doanh thu cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn thuê, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán.

Khấu hao tài sản cho thuê hoạt động được thực hiện trên cơ sở nhất quán với chính sách khấu hao của bên cho thuê áp dụng đối với những tài sản tương tự.

Trong trường hợp Công ty là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm theo phương pháp đường thẳng phù hợp với thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản lợi ích đã thu hoặc phải thu liên quan tới hợp đồng thuê hoạt động cũng được phân bổ theo đường thẳng phù hợp với thời hạn của hợp đồng thuê.

4.12. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư khác là các khoản đầu tư ngoài các khoản đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên doanh, và đầu tư vào công ty liên kết.

Các khoản đầu tư khác được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua cộng (+) các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 (Thông tư 228) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228 của Bộ Tài chính. Theo đó, Công ty được yêu cầu trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn nếu tổ chức kinh tế mà Công ty đang đầu tư bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch theo phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích tối đa cho mỗi khoản đầu tư bằng số vốn đã đầu tư.

4.13. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Các khoản nợ phải trả thỏa mãn định nghĩa là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá hối đoái cuối kỳ.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Số 934, Đường Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

4.14. Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Luật Bảo hiểm Xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, Công ty và các nhân viên phải đóng vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý. Mức đóng bởi mỗi bên được tính bằng 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của nhân viên hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp, Công ty không phải lập dự phòng trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của nhân viên sau ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên, trợ cấp thôi việc phải trả cho các nhân viên đủ điều kiện hiện có tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015 sẽ được xác định dựa trên số năm làm việc của nhân viên được tính đến 31 tháng 12 năm 2008 và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày lập bảng cân đối kế toán này.

4.15. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập quy định trong Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

4.16. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Số 934, Đường Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

Thu nhập đầu tư

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định

Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định là phần chênh lệch giữa khoản thu từ việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định cao hơn giá trị còn lại của tài sản cố định và chi phí thanh lý.

4.17. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau và sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh khoản giảm trừ.

4.18. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

4.19. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay kể cả số trích trước và lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái của kỳ báo cáo được ghi nhận đầy đủ trong báo cáo tài chính.

4.20. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp ghi nhận đầy đủ các chi phí phát sinh trong năm.

4.21. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu

Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

4.22. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 22%.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Số 934, Đường Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

▪ Doanh thu xuất khẩu	0%
▪ Doanh thu bán trong nước	10%
▪ Dịch vụ cho thuê	10%
▪ Các dịch vụ khác	10%

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

4.23. Số liệu so sánh

Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC (TT200) ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp:

Bảng cân đối kế toán (Trích):

	Đầu năm (Được báo cáo lại)	VND Đầu năm (Đã được báo cáo trước đây)
Phải thu ngắn hạn khác	1.208.895.898	1.136.395.898
Tài sản ngắn hạn khác	-	72.500.000
Phải thu dài hạn khác	45.000.000	-
Tài sản dài hạn khác	-	45.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	13.700.881.436	10.560.507.797
Quỹ dự phòng tài chính	-	3.140.373.639

Báo cáo kết quả kinh doanh (Trích):

	Năm trước (Được báo cáo lại)	VND Năm trước (Đã được báo cáo trước đây)
Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	342	382

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Số 934, Đường Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	380.451.771	630.817.699
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	41.888.502.155	10.861.983.150
Cộng	42.268.953.926	11.492.800.849

5.2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	VND		
	Cuối năm		Đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Công ty Cổ phần Dệt may Liên Phương	3.480.000.000	-	-

Công ty Cổ phần Dệt may Liên Phương chưa thực hiện niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán nên không thể thu thập được các thông tin đáng tin cậy để xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư này tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 để thuyết minh trên báo cáo tài chính.

5.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Best Start International Limited	8.035.006.762	3.705.862.869
Canda International GmbH & Co. Ohg (C&A)	5.177.639.010	17.086.260.320
Desipro Pte , Ltd	35.781.293.124	-
Lucretia Apparel Industries Ltd	1.285.508.776	13.064.539.330
Promiles S.N.C	-	10.862.349.362
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	14.115.264.617	25.922.172.894
Cộng	64.394.712.289	70.641.184.775

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Số 934, Đường Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

5.4. Hàng tồn kho

	VND			
	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng đang đi trên đường	1.078.828.605	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	18.854.077.077	-	8.746.253.091	-
Công cụ, dụng cụ	139.919.188	-	144.003.997	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	18.355.527.205	-	16.562.718.332	-
Thành phẩm	3.481.768.268	-	6.200.062.587	-
Hàng hóa	34.263.776	-	43.627.233	-
Hàng gửi bán	665.631.207	-	1.399.038.636	-
Cộng	42.610.015.326	-	33.095.703.876	-

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Số 934, Đường Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

5.5. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	VND Tổng cộng
Nguyên giá:						
Số dư đầu năm	52.953.709.962	103.787.406.015	5.492.966.786	8.608.676.701	1.321.593.610	172.164.353.074
Mua trong năm	-	3.519.768.200	992.352.491	865.068.454	-	5.377.189.145
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	120.306.000	-	-	-	120.306.000
Thanh lý, nhượng bán	-	(7.789.553.368)	(1.477.317.877)	(239.992.729)	-	(9.506.863.974)
Giảm khác	-	-	-	(97.076.000)	-	(97.076.000)
Số dư cuối năm	52.953.709.962	99.637.926.847	5.008.001.400	9.136.676.426	1.321.593.610	168.057.908.245
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Số dư đầu năm	32.373.286.026	69.811.086.449	4.998.800.135	7.060.063.527	1.321.593.610	115.564.829.747
Khấu hao trong năm	1.665.923.632	7.413.890.888	507.949.324	787.871.604	-	10.375.635.448
Thanh lý, nhượng bán	-	(7.613.022.975)	(1.477.317.877)	(239.992.729)	-	(9.330.333.581)
Giảm khác	-	-	-	(97.076.000)	-	(97.076.000)
Số dư cuối năm	34.039.209.658	69.611.954.362	4.029.431.582	7.510.866.402	1.321.593.610	116.513.055.614
Giá trị còn lại:						
Tại ngày đầu năm	20.580.423.936	33.976.319.566	494.166.651	1.548.613.174	-	56.599.523.327
Tại ngày cuối năm	18.914.500.304	30.025.972.485	978.569.818	1.625.810.024	-	51.544.852.631

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay là 12.831.947.880 VND – Xem thêm mục 5.8.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 74.856.355.055 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Số 934, Đường Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

5.6. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Chương trình phần mềm	TSCĐ vô hình khác	VND Tổng cộng
Nguyên giá:					
Số dư đầu năm	5.757.625.720	1.186.549.000	2.314.507.632	12.814.465	9.271.496.817
Số dư cuối năm	5.757.625.720	1.186.549.000	2.314.507.632	12.814.465	9.271.496.817
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Số dư đầu năm	-	1.186.549.000	2.251.902.632	12.814.465	3.451.266.097
Khấu hao trong năm	-	-	62.605.000	-	62.605.000
Số dư cuối năm	-	1.186.549.000	2.314.507.632	12.814.465	3.513.871.097
Giá trị còn lại:					
Tại ngày đầu năm	5.757.625.720	-	62.605.000	-	5.820.230.720
Tại ngày cuối năm	5.757.625.720	-	-	-	5.757.625.720

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 3.513.871.097 VND.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Số 934, Đường Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

5.7. Chi phí trả trước

	Cuối năm	VND Đầu năm
Ngắn hạn:		
Công cụ, dụng cụ, bao bì xuất dùng	340.433.315	367.205.238
Chi phí sửa chữa	63.136.767	202.713.652
Các khoản khác	18.236.849.108	19.426.792.308
Cộng	18.640.419.190	19.996.711.198

	Cuối năm	VND Đầu năm
Dài hạn:		
Công cụ, dụng cụ, bao bì xuất dùng	3.000.671.966	3.963.303.741
Chi phí sửa chữa tài sản và thiết kế, xây dựng	1.732.058.275	2.086.943.756
Các khoản khác	164.097.666	13.920.571.613
Cộng	4.896.827.907	19.970.819.110

Chi phí khác ngắn hạn là khoản chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 và 2014 chưa ghi nhận vào kết quả kinh doanh các năm tương ứng với số tiền lần lượt là 12.800.000.000 VND và 5.400.000.000 VND.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Số 934, Đường Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

5.8. Vay và nợ thuê tài chính

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Cuối năm		Trong năm		Đầu năm		VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
Vay ngắn hạn:							
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB)	115.019.003.399	115.019.003.399	477.482.023.706	482.339.695.055	119.876.674.748	119.876.674.748	
Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)	-	-	2.284.461.200	2.722.128.800	437.667.600	437.667.600	
Ngân hàng TNHH Indovina (IVB)	5.548.736.340	5.548.736.340	5.548.736.340	1.858.514.337	1.858.514.337	1.858.514.337	
Vay dài hạn:							
Ngân hàng TNHH Indovina (IVB)	13.076.462.336	13.076.462.336	1.258.314.786	9.095.733.052	20.913.880.602	20.913.880.602	
Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)	-	-	-	449.387.910	449.387.910	449.387.910	
Công ty Tài chính	-	-	-	549.122.640	549.122.640	549.122.640	
Cộng	133.644.202.075	133.644.202.075	486.573.536.032	497.014.581.794	144.085.247.837	144.085.247.837	

Vay ngắn hạn là các khoản vay tín chấp và chịu lãi suất từ 6,8% - 7%/năm đối với VND và 3% đối với USD.

Vay dài hạn là các khoản vay có thời hạn từ 03 đến 05 năm với lãi suất từ 10% đến 11,5%/năm. Các khoản vay được bảo đảm bằng tài sản được hình thành từ tiền vay - Xem thêm mục 5.5.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Số 934, Đường Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

5.9. Phải trả người bán ngắn hạn

	Cuối năm		Đầu năm		VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
Công ty TNHH YKK Việt Nam	3.171.952.482	3.171.952.482	2.082.195.479	2.082.195.479	
Nataka Corporate Private Limited	4.608.943.200	4.608.943.200	2.010.508.980	2.010.508.980	
Phải trả cho các đối tượng khác	20.802.423.321	20.802.423.321	17.995.441.740	17.995.441.740	
Cộng	28.583.319.003	28.583.319.003	22.088.146.199	22.088.146.199	

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Số 934, Đường Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

5.10. Thuế và các khoản (phải thu), phải nộp Nhà nước

	Đầu năm		Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Cuối năm		VND
	Phải thu	Phải nộp			Phải thu	Phải nộp	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	2.012.619.158	2.012.619.158	-	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	2.493.163	2.493.163	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(54.331.869)	-	152.979.057	396.441.951	(297.794.763)	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	35.818.319	220.001.759	204.508.467	-	51.311.611	-
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	1.505.995.982	1.505.995.982	-	-	-
Các loại thuế khác	-	-	4.000.000	4.000.000	-	-	-
Cộng	(54.331.869)	35.818.319	3.898.089.119	4.126.058.721	(297.794.763)	51.311.611	

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Số 934, Đường Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

5.11. Phải trả người lao động

Là lương tháng 13 và lương bổ sung còn phải trả người lao động.

5.12. Phải trả khác

		VND
	Cuối năm	Đầu năm
Ngắn hạn:		
Kinh phí công đoàn	3.811.814	251.645.814
Bảo hiểm xã hội	446.099.551	-
Bảo hiểm y tế	526.778.857	411.996.723
Bảo hiểm thất nghiệp	19.870.465	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	20.000.000	20.000.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	67.676.200	68.876.200
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.516.480.331	3.600.717.218
Cộng	3.600.717.218	2.392.250.997
Dài hạn:		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	431.706.000	431.706.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	330.723.000	360.723.000
Cộng	762.429.000	792.429.000

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Số 934, Đường Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

5.13. Vốn chủ sở hữu

5.13.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				VND
	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
Số dư đầu năm trước	36.000.000.000	1.080.000.000	10.423.102.638	3.071.671.060	55.149.161.763
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	4.574.388.065
Trích quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	1.374.051.588
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	137.405.159	68.702.579	(206.107.738)
Chia cổ tức năm	-	-	-	-	(206.107.738)
Số dư đầu năm nay trước khi phân loại lại	36.000.000.000	1.080.000.000	10.560.507.797	3.140.373.639	(4.320.000.000)
Phân loại lại	-	-	-	-	1.216.224.177
Lãi trong năm nay	-	-	3.140.373.639	(3.140.373.639)	-
Trích quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	51.218.501
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	7.682.775	-	(7.682.775)
Giảm khác	-	-	-	-	(7.682.775)
	-	-	(13.700.881.436)	-	(76.944.112)
Số dư cuối năm nay	36.000.000.000	1.080.000.000	7.682.775	-	1.175.133.016
					38.262.815.791

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Số 934, Đường Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

5.13.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Vốn góp của Nhà nước	9.180.000.000	9.180.000.000
Vốn góp của Ông Vũ Đức Giang	12.350.700.000	11.424.100.000
Vốn góp của các đối tượng khác	14.469.300.000	15.395.900.000
Cộng	36.000.000.000	36.000.000.000

5.13.3. Cổ phiếu

	Cuối năm	Đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	3.600.000	3.600.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng:	3.600.000	3.600.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành:	3.600.000	3.600.000

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

5.13.4. Các quỹ của doanh nghiệp

	VND
	Quỹ đầu tư phát triển
Số dư đầu năm trước khi phân loại lại	10.560.507.797
Phân loại lại (quỹ dự phòng tài chính)	3.140.373.639
Số dư sau khi phân loại lại	13.700.881.436
Trích trong năm	7.682.775
Chi trong năm	(13.700.881.436)
Số dư cuối năm	7.682.775

5.13.5. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	51.218.501	1.374.051.588
Trừ: tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(7.682.775)	(206.107.738)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	3.600.000	3.600.000
Lãi/lỗ cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	12	324

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Số 934, Đường Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

5.14. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Đơn vị tính	Cuối năm	Đầu năm
Hàng hóa nhận gia công:			
Nguyên liệu	Mét	401.698	404.084
Phụ liệu	Chiếc	4.169.867	2.374.335
Bao bì	Thùng/Chiếc	314.445	142.321
		Cuối năm	Đầu năm
Ngoại tệ các loại:			
USD		1.531.496,00	388.073,85
EUR		434,70	445,38

	Cuối năm		Đầu năm	
	Nguyên tệ (USD)	VND	Nguyên tệ (USD)	VND
Nợ khó đòi đã xử lý:				
RGR Sportwear Inc – Xóa sổ do không thu hồi được	66.029,67	1.119.984.316	-	-
Active Knitwear Resources Inc – Xóa sổ do không thu hồi được	15.608,19	331.611.584	-	-
Công ty CP Dệt may Đầu tư Thương mại Thành Công – Xóa sổ do không thu hồi được	-	425.031.283	-	-
Công ty TNHH Hoàn Mỹ WMX – Xóa sổ do không thu hồi được	-	4.032.534	-	-

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH**6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	5.949.216.770	2.867.549.530
Doanh thu bán thành phẩm	455.974.220.853	325.195.591.353
Doanh thu cung cấp dịch vụ	28.384.864.186	28.432.461.068
Cộng	490.308.301.809	356.495.601.951

6.2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Là hàng bán bị trả lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Số 934, Đường Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

6.3. Giá vốn hàng bán

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	5.763.579.694	595.114.312
Giá vốn của thành phẩm đã bán	370.909.543.311	270.529.111.191
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	8.194.876.270	8.131.635.632
Cộng	384.867.999.275	279.255.861.135

6.4. Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	30.865.453	19.250.155
Cổ tức, lợi nhuận được chia	87.000.000	87.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	352.930.871	33.791.827
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	37.356.562	-
Cộng	508.152.886	140.041.982

6.5. Chi phí tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	7.298.807.345	5.954.487.900
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.683.071.639	280.381.550
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	258.263.049
Cộng	9.981.878.984	6.493.132.499

6.6. Chi phí bán hàng

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuê mặt bằng	682.670.520	711.587.520
Chi phí xuất nhập khẩu	3.415.575.516	3.603.792.271
Chi phí hoa hồng	689.712.651	647.194.416
Chi phí bán hàng khác	884.098.304	1.508.581.193
Cộng	5.672.056.991	6.471.155.400

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Số 934, Đường Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

6.7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	71.248.264.818	43.204.636.525
Chi phí đồ dùng văn phòng	772.093.434	940.564.758
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.501.708.971	2.471.104.412
Thuế, phí và lệ phí	1.601.711.394	921.878.914
Chi phí vận chuyển	2.906.414.241	3.927.833.488
Chi phí quản lý khác	12.215.578.203	11.126.348.317
Cộng	91.245.771.061	62.592.366.414

6.8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	236.002.971.615	178.199.611.310
Chi phí nhân công	192.271.290.752	143.275.020.815
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.438.240.448	10.105.571.757
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.882.670.247	18.689.865.966
Chi phí khác bằng tiền	11.787.191.274	9.076.759.300
Cộng	465.382.364.336	359.346.829.148

6.9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	204.197.558	2.117.162.490
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	578.161.794	1.347.614.336
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(87.000.000)	(87.000.000)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh chính	695.359.352	3.377.776.826
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	22%	22%
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	152.979.057	743.110.902

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí/thu nhập khi tính thuế như: chi phí không hóa đơn chứng từ và cổ tức trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Số 934, Đường Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

7.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm

	VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	475.430.759.385

7.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	491.051.395.250

8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty đã có giao dịch trọng yếu với cá nhân dưới đây được xác định là bên liên quan theo định nghĩa của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26:

Danh sách các bên liên quan

Bà Nguyễn Bảo Trân

Mối quan hệ

Tổng Giám đốc Công ty

Thù lao Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được chi tiết như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thù lao Hội đồng quản trị	469.000.000	480.000.000
Thu nhập Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác	1.655.469.000	1.678.145.076
Cộng	2.124.469.000	2.158.145.076

9. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty thuê đất để làm văn phòng, cửa hàng, xưởng may và kho chứa theo các hợp đồng thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có kỳ hạn trung bình là 15 và 38 năm, với tiền thuê đất theo thông báo hàng năm.

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong năm	2.575.626.502	1.857.962.987

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Số 934, Đường Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

10. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.

11. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

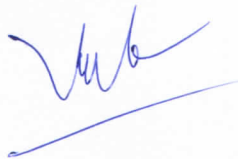
Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và phát hành vào ngày 27 tháng 02 năm 2016.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THỊ SONG AN

TRẦN BÍCH ĐOÀN THƯ

NGUYỄN BẢO TRẦN